

KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG XUYÊN ĐỐI VỚI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC QUA KHO BẠC NHÀ NƯỚC TỈNH LONG AN GIAI ĐOẠN 2021-2023, THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Control of regular expenditures for educational public service units through the state treasury of Long An province in the period 2021-2023, current situation and solutions

Đỗ Thị Kiều Oanh¹ và Phạm Xuân Thành²

¹Học viên cao Trường đại học Kinh tế Công nghiệp Long An, Long An, Việt Nam
kieuoanh901a@gmail.com

²Giảng viên Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An, Long An, Việt Nam
pham.xuanthanh@daihoclongan.edu.vn

Tóm tắt — Công tác kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc Nhà nước nhằm kiểm soát chặt chẽ các khoản chi tiêu thường xuyên đảm bảo các khoản chi được sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, góp phần làm lành mạnh nền tài chính quốc gia, đặc biệt đó là việc thực hiện tốt công tác kiểm soát chi thường xuyên đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục. Nghiên cứu được thực hiện nhằm đánh giá tình hình thực tế kiểm soát chi đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục tại địa phương nhằm xác định các kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân, từ đó đề xuất các giải pháp để tăng cường hiệu suất và minh bạch trong việc quản lý tài chính của các đơn vị sự nghiệp giáo dục.

Abstract — The work of controlling regular expenditures through the State Treasury aims to strictly control regular expenditures to ensure that expenditures are used for the right purposes, economically and effectively, contributing to the health of the national financial system, especially the good implementation of regular expenditure control for educational institutions. The study was conducted to assess the actual situation of expenditure control for educational institutions in the locality in order to determine the results achieved, limitations and causes, thereby proposing solutions to enhance efficiency and transparency in financial management of educational institutions.

Từ khóa — Kho bạc Nhà nước, chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp, State Treasury, regular expenses, career unit.

1. Sự cần thiết của đề tài

Công tác kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc Nhà nước (gọi tắt là KBNN) nhằm kiểm soát chặt chẽ các khoản chi tiêu thường xuyên đảm bảo các khoản chi được sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, góp phần làm lành mạnh nền tài chính quốc gia, đặc biệt đó là việc thực hiện tốt công tác kiểm soát chi thường xuyên đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục. Thông qua việc kiểm soát chi ngân sách Nhà nước (gọi tắt là NSNN) cho sự nghiệp giáo dục đã giúp các đơn vị sự nghiệp giáo dục thấy rõ được trách nhiệm của mình trong việc sử dụng NSNN có hiệu quả và tiết kiệm, đảm bảo các hồ sơ chứng từ đúng quy định, chủ động an tâm hơn đối với những khoản chi đã được chấp nhận thanh toán.

Thực tiễn kiểm soát chi NSNN trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2021- 2023, đề tài “Kiểm soát chi thường xuyên đối với đơn vị

sự nghiệp giáo dục qua Kho bạc Nhà nước tỉnh Long An giai đoạn 2021-2023, thực trạng và giải pháp” đã chỉ ra thực trạng kiểm soát chi đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục tại địa phương nhằm xác định các kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân, từ đó đề xuất các giải pháp để tăng cường hiệu suất và minh bạch trong việc quản lý tài chính của các đơn vị này.

2. Chi thường xuyên ngân sách Nhà nước đối với sự nghiệp giáo dục

2.1. Khái niệm, nội dung chi thường xuyên ngân sách Nhà nước đối với sự nghiệp giáo dục

Chi thường xuyên ngân sách Nhà nước đối với sự nghiệp giáo dục là quá trình phân phối và sử dụng các nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước để đáp ứng các nhu cầu chi thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên của Nhà nước về giáo dục.

Nội dung chi thường xuyên NSNN đối với sự nghiệp giáo dục rất đa dạng, trong quản lý chi thường xuyên NSNN đối với sự nghiệp giáo dục có thể phân loại theo nội dung kinh tế gồm một số nội dung chi như các khoản chi thanh toán cá nhân, các khoản chi về nghiệp vụ chuyên môn, các khoản chi mua sắm, sửa chữa, các khoản chi khác.

2.2. Vai trò của chi thường xuyên ngân sách Nhà nước đối với sự phát triển của sự nghiệp giáo dục

Thứ nhất, NSNN là nguồn tài chính cơ bản, to lớn để duy trì và phát triển hệ thống giáo dục theo chủ trương đường lối của Đảng và Nhà nước.

Thứ hai, chi thường xuyên NSNN góp phần quyết định đến sự tồn tại và hoạt động của ngành giáo dục.

Thứ ba, chi thường xuyên NSNN đóng vai trò quan trọng trong việc củng cố, tăng cường số lượng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giảng dạy.

Thứ tư, vai trò của chi thường xuyên trong việc thúc đẩy công bằng xã hội và phổ cập giáo dục.

Thứ năm, sự đầu tư của NSNN tạo điều kiện ban đầu, tạo tiền đề nâng cao sự hiểu biết của các tầng lớp nhân dân về vai trò và tác dụng to lớn của giáo dục đối với nền tri thức, từ đó thu hút sự đóng góp của nhân dân cho giáo dục.

2.3. Quy trình kiểm soát chi thường xuyên ngân sách Nhà nước cho sự nghiệp giáo dục qua Kho bạc Nhà nước

Thứ nhất, quy trình giao dịch chứng từ chi NSNN cho đơn vị sự nghiệp giáo dục.

Thứ hai, quy trình kiểm soát chi thường xuyên đối với sự nghiệp giáo dục theo dự toán.

Thứ ba, quy trình kiểm soát các khoản chi thường xuyên cho sự nghiệp giáo dục theo lệnh chi tiền.

Thứ tư, tạm cấp kinh phí NSNN.

Thứ năm, chi ứng trước dự toán cho năm sau.

2.4. Các chỉ tiêu đánh giá kiểm soát chi

thường xuyên ngân sách Nhà nước

Số liệu kiểm soát, thanh toán.

Thực hiện đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức của Nhà nước.

Đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả.

Sự hài lòng của các đơn vị thụ hưởng ngân sách.

3. Thực trạng kiểm soát chi thường xuyên ngân sách Nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp giáo dục qua Kho bạc Nhà nước tỉnh Long An giai đoạn 2021-2023

3.1. Thực trạng kiểm soát chi thường xuyên tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục

Chi thường xuyên cho sự nghiệp giáo dục qua Kho bạc Nhà nước Long An các khoản chi chính bao gồm:

Tiền lương chi trả cho đội ngũ giáo viên, viên chức hoạt động trong lĩnh vực giáo dục các loại phụ cấp kèm theo lương, tiền thưởng, các khoản đóng góp theo lương như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các khoản thanh toán khác cho cá nhân. Ngoài ra, ở một số trường còn có các khoản chi về học bổng cho học sinh theo chế độ Nhà nước đã quy định cho mỗi loại trường cụ thể.

Chi phí về nguyên liệu, vật liệu, chi phí về năng lượng nhiên liệu, chi phí về hội thảo, nghiên cứu khoa học.

Kinh phí để mua sắm thêm các tài sản hay sửa chữa các tài sản đang trong quá trình sử dụng, nhằm phục vụ kịp thời cho nhu cầu hoạt động và nâng cao hiệu suất sử dụng của các tài sản đó. Đối với lĩnh vực giáo dục các tài sản bao gồm trường học, các công trình văn hóa, thể thao, các loại máy móc phục vụ cho hoạt động giảng dạy, học tập như máy photocopy, thiết bị tin học, v.v...

Nhóm mục chi khác bao gồm các khoản chi phí chung và chi khác của mỗi đơn vị nhằm đáp ứng nhu cầu duy trì sự hoạt động, quản lý điều hành của mỗi đơn vị đó như vật tư, văn phòng, thông tin, tuyên truyền, chi tiếp khách.

3.2. Kết quả kiểm soát chi thường xuyên ngân sách Nhà nước của đơn vị sự nghiệp giáo dục

Bảng 1. Chi thường xuyên của đơn vị giáo dục trong giai đoạn 2021-2023

ĐVT: Triệu đồng

Mục chi	2021	2022	2023
Chi thanh toán cá nhân	241.100	250.018	270.030
Chi nghiệp vụ chuyên môn	29.656	51.069	73.822
Chi mua sắm, sửa chữa	36.856	36.796	21.556
Chi phí khác	6.159	8.115	11.124
Tổng cộng	313.771	345.998	376.532

(Nguồn: Kho bạc Nhà nước Long An)

Chi thường xuyên cho sự nghiệp giáo dục gồm các khoản chi thanh toán cho cá nhân, chi nghiệp vụ chuyên môn, chi mua sắm, sửa chữa và chi khác. Từ bảng 1 có thể thấy, các khoản chi thanh toán cho cá nhân như lương, thưởng, phụ cấp, bảo hiểm, v.v... Năm 2021, chi thanh toán cá nhân là 241.100 triệu đồng (chiếm 77% tổng chi). Năm 2022, chi thanh toán cho cá nhân là 250.018 triệu đồng (chiếm 72% tổng chi), giảm 5% so với năm 2021. Năm 2023, chi thanh toán cho cá nhân là 270.030 triệu đồng (chiếm 72% tổng chi).

Các khoản chi chuyên môn nghiệp vụ qua các năm: Năm 2021 là 29.656 (chiếm 9% tổng chi). Năm 2022 là 51.069 (chiếm 15% tổng chi)

tăng 6% so với năm 2021. Năm 2023 là 73.822 (chiếm 20% tổng chi) tăng 5% so với năm 2022.

Các khoản chi mua sắm, sửa chữa qua các năm: Năm 2021 là 36.855 (chiếm 12% tổng chi). Năm 2022 là 36.796 (chiếm 11% tổng chi). Năm 2023 là 21.556 (chiếm 7% tổng chi) giảm 4% so với năm 2022. Các khoản chi khác, chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng chi, tương đối ổn định qua các năm. Khoản chi cho con người là khoản chi lớn trong chi thường xuyên cho sự nghiệp giáo dục, khoản chi này có xu hướng tăng dần qua các năm được thể hiện qua bảng 2 bên dưới.

Bảng 2. Các khoản chi thanh toán cá nhân của đơn vị sự nghiệp giáo dục giai đoạn 2021-2023

ĐVT: Triệu đồng

Mục chi	Nội dung	2021	2022	2023
Mục 6000	Tiền lương	122.534	124.494	133.056
Mục 6050	Tiền công trả cho lao động thường xuyên theo hợp đồng	3.740	1.633	1.485
Mục 6100	Phụ cấp lương	75.390	77.180	85.373
Mục 6200	Tiền thưởng	529	563	1.791
Mục 6250	Phúc lợi tập thể	120	194	175
Mục 6300	Các khoản đóng góp	36.110	36.109	39.512
Mục 6400	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	1.276	8.255	7.232
Tổng tiểu nhóm 0129		239.603	248.429	268.624

(Nguồn: Kho bạc Nhà nước Long An)

Qua bảng 2 ta dễ nhận thấy rằng, trong tổng số các khoản chi thanh toán cá nhân thì chi lương là khoản chi lớn nhất, chiếm tỷ trọng trung bình khoảng 50% các khoản chi thanh toán cá nhân. Năm 2021 chi lương là 122.534 triệu đồng, năm 2022 chi lương là 124.494 triệu đồng, tăng so với năm 2021 là 1.960 triệu đồng (tăng 1,6%), năm 2023 chi lương là 133.056 triệu đồng, tăng so năm 2022 là 8.562 triệu đồng (tăng 6,9%).

Lương chính là khoản thu nhập chủ yếu của cán bộ, giáo viên, ngoài ra để nâng cao thu nhập bên cạnh lương còn có các khoản phụ cấp

cũng chiếm tỷ trọng lớn thứ hai trong tổng số chi cho con người. Năm 2021 chi phụ cấp lương là 75.390 triệu đồng, năm 2022 cho phụ cấp lương là 77.180 triệu đồng, tăng so với năm 2021 là 1.790 triệu đồng (2,37%), năm 2023 chi phụ cấp lương là 85.373 triệu đồng, tăng so với năm 2022 là 8.193 triệu đồng (10,6%). Năm 2023, các khoản chi lương và phụ cấp lương tăng mạnh do điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1.490.000 đồng lên mức 1.800.000 đồng từ 01/7/2023 theo quy định của Nhà nước.

Các khoản chi đóng góp như bảo hiểm xã

hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn... Là các khoản chi với mục đích ổn định cuộc sống của giáo viên khi không may bị đau ốm, gặp phải những khó khăn đột xuất và đảm bảo cuộc sống của họ khi về hưu. Năm 2021, chi các khoản đóng góp là 36.110 triệu đồng, năm 2022 là 36.109 triệu đồng, năm 2023 là 39.512 triệu đồng. Khoản chi này phụ thuộc vào lương và phụ cấp của giáo viên nên khi lương tăng thì các khoản đóng bảo hiểm tăng. Các khoản chi khác bao gồm chi khen thưởng, học bổng, chi y tế, vệ sinh, v.v...chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng chi cho con người nhằm hỗ trợ đồng viên thêm cho việc dạy và học.

Đối với sự nghiệp giáo dục các khoản chi này bao gồm các khoản chi về quản lý hành chính tại các trường như chi mua sắm thiết bị, đồ dùng giảng dạy như sách giáo khoa, giáo trình, trang bị dụng cụ thí nghiệm, v.v...nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy cho giáo viên và đảm bảo sự tiếp thu tốt hơn cho học sinh cũng như đảm bảo chi hoạt động cho bộ máy quản lý hành chính tại các trường học. Số liệu chi tiết về thực trạng chi chuyên môn nghiệp vụ tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục được thể hiện qua bảng 3.

Bảng 3. Chi nghiệp vụ chuyên môn tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục trong giai đoạn 2021-2023

ĐVT: Triệu đồng

Mục chi	Nội dung	2021	2022	2023
Mục 6500	Thanh toán dịch vụ công ích	3.223	4.518	4.631
Mục 6550	Vật tư văn phòng	4.242	8.859	4.333
Mục 6600	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	1.205	1.426	1.604
Mục 6650	Hội nghị	2.617	1.533	1.373
Mục 6700	Công tác phí	1.449	2.382	2.457
Mục 6750	Chi phí thuê mướn	6.434	13.409	15.200
Mục 6800	Chi đoàn ra			5
Mục 6900	Sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn và duy tu, bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng từ kinh phí thường xuyên	9.134	16.400	12.601
Mục 7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	13.491	27.036	47.691
Tổng cộng		41.795	75.563	89.986

(Nguồn: Kho bạc Nhà nước Long An)

Qua bảng 3, trong khoản chi nghiệp vụ chuyên môn có khoản chi nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành (mục 7000) chiếm tỷ trọng khá cao, cụ thể năm 2021 khoản chi này là 13.491 triệu đồng (chiếm 32% chi nghiệp vụ chuyên môn), năm 2022 là 27.036 triệu đồng (chiếm 36%), năm 2023 là 47.691 triệu đồng (chiếm 53%). Đối với giáo dục, việc đáp ứng nhu cầu về tài liệu, sách giáo khoa và đồ dùng giảng dạy, học tập và thực hành cho học sinh là rất quan trọng.

4. Giải pháp và kiến nghị tăng cường kiểm soát chi thường xuyên ngân sách Nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp giáo dục tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Long An

4.1. Định hướng và mục tiêu của Kho bạc Nhà nước

Hệ thống KBNN đã nỗ lực triển khai Quyết định số 455/QĐ-TTg, ngày 13/4/2022

của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030 với mục tiêu “Xây dựng Kho bạc Nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đổi mới đồng bộ cơ chế, chính sách, quy trình nghiệp vụ quản lý quỹ ngân sách nhà nước, ngân quỹ nhà nước; nâng cao hiệu quả hoạt động huy động vốn cho ngân sách nhà nước; thực hiện tốt chức năng tổng kế toán nhà nước; kiện toàn bộ máy tổ chức gắn với tăng cường ứng dụng nền tảng công nghệ thông tin hiện đại, có sự kết nối, liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu khác của ngành tài chính, cơ sở dữ liệu quốc gia, phục vụ tốt nhất người dân, doanh nghiệp, các cơ quan nhà nước, góp phần xây dựng nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững”.

4.2. Tăng cường kiểm soát chi thường xuyên ngân sách Nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp giáo dục

Rà soát và cải tổ cấu trúc bộ máy kiểm soát chi để đảm bảo tính rõ ràng, hiệu quả trong phân công nhiệm vụ và trách nhiệm cho từng cá nhân, bộ phận. Thiết lập các vị trí chuyên môn rõ ràng trong bộ máy kiểm soát chi nhằm đảm bảo mỗi bộ phận đều có vai trò cụ thể trong quản lý chi tiêu ngân sách.

Tuyển dụng và bố trí đội ngũ cán bộ có chuyên môn cao trong lĩnh vực quản lý tài chính và kiểm soát chi ngân sách công để đảm bảo hiệu quả của quá trình kiểm soát. Tổ chức các khóa đào tạo định kỳ nhằm cập nhật kiến thức về quy định pháp luật, chính sách tài chính mới, và kỹ năng kiểm soát chi tiêu ngân sách cho cán bộ.

Tăng cường sự phối hợp giữa các bộ phận trong Kho bạc và giữa các đơn vị sự nghiệp giáo dục để đảm bảo quá trình kiểm soát chi diễn ra trơn tru, minh bạch. Thiết lập cơ chế trao đổi thông tin thường xuyên giữa các bộ phận thanh tra, kế toán và quản lý ngân sách nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình kiểm soát chi.

Triển khai các hệ thống phần mềm quản lý chi tiêu ngân sách hiện đại, giúp theo dõi, phân tích và giám sát các khoản chi một cách tự động và chính xác. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình phê duyệt và kiểm soát chi để giảm thiểu thủ tục giấy tờ và tăng cường tính minh bạch trong quá trình quản lý chi tiêu.

Xác định kiểm tra nội bộ có vai trò quan trọng để nâng cao hiệu quả kiểm soát các khoản chi từ nguồn ngân sách nhà nước. Trong đó, nội dung kiểm tra của đơn vị tập trung vào nghiệp vụ kiểm soát chi có khả năng xảy ra rủi ro cao, từ đó kịp thời phát hiện, chấn chỉnh để duy trì hoạt động ổn định trong toàn hệ thống.

Đánh giá nhu cầu đào tạo: Tiến hành khảo sát và đánh giá trình độ chuyên môn, kỹ năng của đội ngũ cán bộ hiện tại để xác định những lỗ hổng trong kiến thức và kỹ năng. Xác định các lĩnh vực cần được đào tạo bổ sung, bao gồm quản lý tài chính công, kỹ năng kiểm soát chi tiêu ngân sách và ứng dụng công nghệ thông tin.

Chuyển đổi số trong quản lý tài chính: Xây dựng lộ trình chuyển đổi số cho hệ thống kiểm soát chi của Kho bạc Nhà nước để tối ưu

hóa quá trình quản lý và kiểm soát tài chính. Phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật số hỗ trợ việc lưu trữ, quản lý và phân tích dữ liệu chi tiêu ngân sách một cách khoa học, chính xác và an toàn.

Thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa Kho bạc Nhà nước và các đơn vị sự nghiệp giáo dục trong quá trình lập kế hoạch, phê duyệt và giám sát chi tiêu ngân sách. Tổ chức các cuộc họp định kỳ giữa các bên liên quan để chia sẻ thông tin và thảo luận về các khó khăn, thách thức trong quản lý chi tiêu.

Tăng cường hơn nữa dịch vụ công trực tuyến, tạo sự công khai, minh bạch hóa thủ tục hành chính, hướng tới tăng độ hài lòng, thuận lợi và giảm thời gian, chi phí đi lại, giảm chi phí hoạt động của các đơn vị sử dụng ngân sách.

4.3. Một số kiến nghị

Đầu tư nâng cấp hệ thống phần mềm quản lý tài chính, kế toán và kiểm soát chi tiêu ngân sách nhằm tăng cường hiệu quả xử lý và giám sát. Áp dụng công nghệ số vào các quy trình phê duyệt và kiểm soát chi để nâng cao tốc độ và tính chính xác, đồng thời giảm thiểu sai sót trong quá trình kiểm tra và phê duyệt chi tiêu.

Triển khai các chương trình đào tạo định kỳ cho cán bộ kiểm soát chi nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài chính. Khuyến khích đội ngũ cán bộ tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu về luật tài chính công, kiểm soát chi, và quản lý rủi ro để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công việc.

Tái cấu trúc và đơn giản hóa quy trình kiểm soát chi để giảm thiểu thủ tục hành chính, đẩy nhanh tiến độ giải ngân và tối ưu hóa quá trình xử lý. Tăng cường tính minh bạch trong quá trình kiểm soát chi tiêu, từ việc lập kế hoạch đến thực hiện và báo cáo tài chính.

Thiết lập cơ chế giám sát nội bộ chặt chẽ, thực hiện các cuộc kiểm tra định kỳ và đột xuất nhằm đảm bảo quá trình chi tiêu ngân sách được thực hiện đúng quy định và hiệu quả. Tăng cường các biện pháp phát hiện sớm các sai phạm trong quá trình kiểm soát chi, kịp thời xử lý để tránh gây thất thoát ngân sách.

5. Kết luận

Quản lý chi NSNN nói chung và chi thường xuyên NSNN cho giáo dục nói riêng là một trong những nội dung quan trọng trong quá trình quản lý NSNN. Đặc biệt, việc hoàn thành tốt công việc kiểm soát chi thường xuyên NSNN cho giáo dục qua KBNN là vấn đề được quan tâm hàng đầu của Đảng và Nhà nước ta hiện nay. Làm tốt công việc này sẽ tác động tích cực đến toàn nền kinh tế, góp phần thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế giữa các ngành, các vùng. Đồng thời, sẽ có tác động trở lại bồi dưỡng nguồn thu, tăng thu cho NSNN, từ đó đảm bảo cho các nhu cầu chi tiêu của Nhà nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Tài chính (2022). *Quyết định số 2222/QĐ-BTC của Bộ Tài Chính phê duyệt Chương trình hành động của Bộ Tài chính thực hiện Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030.*
- [2] Bộ Tài chính (2020). *Thông tư số 62/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn kiểm soát, thanh toán các khoản chi*

thường xuyên từ NSNN qua Kho bạc Nhà nước thay thế Thông tư số 161/2012/TT-BTC ngày 02/10/2012 quy định chế độ kiểm soát thanh toán các khoản chi NSNN qua Kho bạc Nhà nước và Thông tư số 39/2016/TT-BTC quy định sửa đổi và bổ sung Thông tư 161/2012/TT-BTC ngày 02/10/2012 quy định chế độ kiểm soát thanh toán các khoản chi NSNN qua Kho bạc Nhà nước.

- [3] Chính phủ (2022). *Quyết định số 455/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Kho bạc đến năm 2030.*
- [4] Kho bạc Nhà nước tỉnh Long An (2022). *Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2021.*
- [5] Kho bạc Nhà nước tỉnh Long An (2023). *Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022.*
- [6] Kho bạc Nhà nước tỉnh Long An (2024). *Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2023.*
- [7] Trần Thị Kỳ (2022). *Tài liệu giảng dạy Tài chính công*, Trường đại học Kinh tế Công nghiệp Long An.

Ngày gửi bài: 14/2/2025

Ngày phản biện: 10/3/2025

Ngày duyệt đăng: 22/3/2025